TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 439/2018/DSST
Ngày 16 - 11 - 2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Cơ Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thụy Thanh Thảo

2. Ông Trần Công Quan

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thanh Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Việt Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh (số 172 Ông Ích Khiêm, Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh), xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 291/2018/TLST-DS ngày 13 tháng 7 năm 2018 về "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2018/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 9 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 108/2018/QĐST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp xx, xã xx, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Thái Ngọc C, sinh năm 1985; địa chỉ: x Đội Cung, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy ủy quyền công chứng số 00006080 ngày 07/3/2018 tại Văn phòng Công chứng Đầm Sen) có mặt;

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Cổ Thượng P, sinh năm 1984; địa chỉ: xx Bình Thới, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt;

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Thái Ngọc C, sinh năm 1985; địa chỉ: x Đội Cung, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt;

- Bà Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1984; địa chỉ: x Nguyễn Phúc Chu, Phường x, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt ngày 09/8/2018); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 15/01/2018, các bản tự khai và biên bản hòa giải, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Thái Ngọc C trình bày:

Trước đây, ông Nguyễn Cổ Thượng P đã vay mượn tiền nhiều lần của chồng bà nhưng không lập văn bản về việc vay mượn nợ. Ngày 14/6/2017 vợ chồng bà đã tìm gặp ông P tại phòng trọ nơi ông P thuê để ở tại quận Tân Bình và yêu cầu ông P ký giấy xác nhận nợ. Tại thời điểm ông H, bà C gặp ông P thì bà H cũng có mặt nhưng sau đó bà H bỏ đi nên Hợp đồng cho cá nhân vay tiền ký ngày 14/6/2017 chỉ có ông H và ông P ký với nhau.

Theo Hợp đồng cho cá nhân vay tiền ký ngày 14/6/2017 thì ông Huỳnh Văn H cho ông Nguyễn Cổ Thượng P vay số tiền là 300.000.000 đồng, thời hạn vay là 04 tháng, không thỏa thuận lãi vay. Đến hạn hợp đồng, do ông P không trả được nợ nên ông H khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình. Tuy nhiên sau khi Tòa án thụ lý xác minh thì ông P không cư trú tại địa chỉ trên mà có hộ khẩu tại Quận 11 nên Tòa án nhân dân quận Tân Bình đã chuyển hồ sơ đến Tòa án nhân dân Quận 11 giải quyết theo thẩm quyền.

Phía nguyên đơn trình bày do không có chứng cứ chứng minh được người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Bích H có biết việc vay mượn nợ và có sử dụng số tiền vay nên phía nguyên đơn chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Cổ Thượng P trả lại cho nguyên đơn số tiền là 300.000.000 đồng; không yêu cầu trả lãi; trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa, phía nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Cổ Thượng P trả cho nguyên đơn số tiền là 300.000.000 đồng; không yêu cầu trả lãi; trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn – ông Nguyễn Cổ Thượng P vắng mặt nên không có lời trình bày.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Thái Ngọc C trình bày:

Bà Thái Ngọc C thống nhất ý kiến của nguyên đơn; yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Cổ Thượng P trả cho nguyên đơn số tiền là 300.000.000 đồng; không yêu cầu trả lãi; trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

* Tại bản tự khai và các biên bản hòa giải, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Nguyễn Thị Bích H trình bày:

Bà Nguyễn Thị Bích H và ông Nguyễn Cổ Thượng P là vợ chồng nhưng bà H, ông P không có chung sống với nhau vì giữa hai bên có nhiều mâu thuẫn.

Về sự việc ông P vay mượn nợ của ông Huỳnh Văn H thì bà H khai là bà hoàn toàn không hay biết. Giấy mượn nợ ký kết giữa ông P và ông H không có mặt bà H và không có chữ ký của bà H. Việc ông P có vay mượn nợ hay không hoặc đã vay nhằm mục đích gì thì bà H cũng không biết.

Bà Nguyễn Thị Bích H xác định không có liên quan gì đến vụ án. Bà Nguyễn Thị Bích H đề nghị Tòa án không triệu tập bà tham gia vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bà Nguyễn Thị Bích H khai không có trách nhiệm liên đới cùng với ông P trả nợ cho ông Huỳnh Văn H và bà Thái Ngọc C.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Bích H vắng mặt và không có gửi văn bản trình bày bổ sung ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa có ý kiến như sau:

- Về Thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án, Thẩm phán và Thư lý đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành trình tự tố tụng đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Về quan hệ tranh chấp: Ông Huỳnh Văn H khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Cổ Thượng P trả số tiền 300.000.000 đồng theo Hợp đồng cho cá nhân vay tiền ngày 14/6/2017. Căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có địa chỉ cư trú tại Quận 11. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn – ông Nguyễn Cổ Thượng P đăng ký hộ khẩu thường trú tại số nhà xx Bình Thới, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Nguyên đơn đã cung cấp đúng địa chỉ của bị đơn và phù hợp với kết quả xác minh của Công an Phường 11, Quận 11: "Ông Nguyễn Cổ Thượng P, SN 1984, có HKTT tại địa chỉ xx Bình Thới, Phường x, Quận 11, TP Hồ Chí Minh. Tuy nhiên thực tế không cư trú tại địa phương từ năm 2013 đến nay". Bị đơn thay đổi nơi cư trú mà không thông báo địa chỉ mới cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về cư trú làm cho người khởi kiện không biết được nhằm mục đích che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện. Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân Quận 11 thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật.

Tòa án đã tống đạt giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ lần thứ nhất cho bị đơn nhưng tại ngày mở phiên tòa 26/10/2018 đương sự vắng mặt. Tòa án tiếp tục tống đạt giấy triệu tập hợp lệ lần thứ hai cho bị đơn nhưng tại ngày mở phiên tòa hôm nay đương sự vẫn vắng mặt. Do vậy, việc xét xử vắng mặt bị

đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Bích H có đơn xin vắng mặt ngày 09/8/2018. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Hội đồng xét xử vẫn tiến tục tiến hành phiên tòa.

Hợp đồng vay tài sản giữa hai bên đương sự có ông Phan Đức Hòa, là người đã cùng ký tên trong Hợp đồng cho cá nhân vay tiền ngày 14/6/2017 với tư cách là người làm chứng. Tuy nhiên, phía nguyên đơn đề nghị Tòa án không triệu tập ông Hòa tham gia vụ án với lý do ông Hòa là bạn của bà C đã không còn cư trú tại địa phương, không rõ đi đâu nên không thể triệu tập. Hội đồng xét xử xét thấy không thể triệu tập ông Hòa và do các bên đương sự không yêu cầu triệu tập ông Hòa làm chứng nên quyết định không triệu tập ông Hòa tham gia vụ án với tư cách làm chứng. Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ khác để giải quyết vụ án.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Tại phiên tòa, nguyên đơn cung cấp bản chính Hợp đồng cho cá nhân vay tiền ngày 14/6/2017 ký kết giữa ông Huỳnh Văn H và ông Nguyễn Cổ Thượng P. Tòa án, Hội đồng xét xử xem xét, kiểm tra đối chiếu đúng bản chính.

Hợp đồng cho cá nhân vay tiền ngày 14/6/2017 ký kết giữa ông Huỳnh Văn H và ông Nguyễn Cổ Thượng P có xác định thời hạn là 04 tháng, không thỏa thuận lãi vay. Đã hết thời hạn vay nhưng bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Căn cứ Điều 463, khoản 1 Điều 466, khoản 1 Điều 470 Bộ luật Dân sự thì bên vay tài sản là tiền phải hoàn trả đủ tiền khi đến hạn. Như vậy, yêu cầu của nguyên đơn buộc ông Nguyễn Cổ Thượng P phải trả số tiền gốc đã vay là 300.000.000 đồng là có cơ sở nên được chấp nhận.

Nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả vốn vay, không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét tính lãi.

[4] Xét ý kiến của bị đơn:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn các văn bản tố tụng bao gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Thông báo về việc thụ lý vụ án đã ghi rõ nội dung sự việc, yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu chứng minh cho yêu cầu của nguyên đơn, nhưng phía bị đơn không đến Tòa án để giải quyết vụ án, không có ý kiến phản hồi về yêu cầu của nguyên đơn, không cung cấp chứng cứ chứng minh đã trả số tiền vốn vay cho nguyên đơn. Như vậy bị đơn đã tự tước bỏ quyền chứng minh và cung cấp chứng cứ của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét các ý kiến và các yêu cầu của bị đơn.

[5] Xét ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Thái Ngọc C:

Bà Thái Ngọc C có ý kiến thống nhất với ý kiến của ông Huỳnh Văn H là yêu cầu ông Nguyễn Cổ Thượng P trả cho ông Huỳnh Văn H số tiền vốn vay là 300.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của bà C phù hợp với chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp, có cơ sở chấp nhận.

[6] Xét ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Nguyễn Thị Bích H:

Bà Nguyễn Thị Bích H khai bà không hay biết việc vay mượn nợ giữa ông P và ông H. Bà Nguyễn Thị Bích H xác định không có liên quan gì đến vụ án và xác định không có trách nhiệm liên đới cùng với ông P trả nợ cho ông Huỳnh Văn H và bà Thái Ngọc C. Lời khai của bà Nguyễn Thị Bích H phù hợp với lời khai của phía nguyên đơn về việc ông Nguyễn Cổ Thượng P đã nhiều lần vay mượn tiền của ông Huỳnh Văn H từ trước; Hợp đồng cho cá nhân vay tiền ngày 14/6/2017 là văn bản được ký kết để xác nhận lại các khoản nợ do ông P vay từ trước của ông H; khi ký kết Hợp đồng cho cá nhân vay tiền ngày 14/6/2017 thì bà H không có mặt và không cùng ký tên trong Hợp đồng. Phía nguyên đơn cũng xác định không yêu cầu bà Nguyễn Thị Bích H phải liên đới cùng với bị đơn trả nợ. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Nguyễn Thị Bích H, xác định bà H không có trách nhiệm liên đới cùng với bị đơn trả nợ cho nguyên đơn.

[7] Về quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên đã phát biểu tại phiên tòa về hướng giải quyết vụ án.

[8] Về án phí:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 300.000.000 đồng, được Tòa án chấp nhận toàn bộ, nên theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nguyên đơn không phải chịu án phí, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 147, điểm e khoản 1 Điều 192, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – ông Huỳnh Văn H về việc buộc ông Nguyễn Cổ Thượng P trả nợ.

Buộc ông Nguyễn Cổ Thượng P có nghĩa vụ trả cho ông Huỳnh Văn H số tiền là 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng), trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Cổ Thượng P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Hoàn trả lại cho ông Huỳnh Văn H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0007651 ngày 24/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các quyền và nghĩa vụ của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Cơ Dũng